

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-VP

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2020

V/v cung cấp số liệu về phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định Quý III/2020

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 434/STTT-BCVT&CNTT ngày 15/5/2020 của về việc cung cấp số liệu về phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định Quý III/2020, Sở Tư pháp báo cáo số liệu về phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định Quý III/2020 tại Sở như sau: *(có Biểu mẫu 03 đính kèm)*

Kính gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, VP.

TL. GIÁM ĐỐC
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG PHỤ TRÁCH

Bùi Thị Hạnh

BIỂU MẪU 02

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ CẤP SỞ

(Kèm theo Công văn số /STP-VP ngày /8/2020 của Sở Tư pháp Bình Định)

MỤC 1. THÔNG TIN CHUNG

- Thời gian nhận báo cáo: trước ngày 05/03/2020
- Thời điểm lấy số liệu: từ 01/6/2020 đến 31/ 8/2020
- 1. Quý báo cáo: Quý III/2020
- 2. Tên cơ quan báo cáo: Sở Tư pháp
- 3. Địa chỉ trụ sở: 139 Lê Lợi thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định
- 4. Địa chỉ trang/cổng thông tin điện tử (Website/Portal) chính thức: <http://stp.binhdingh.gov.vn>

MỤC 2. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CNTT

1. Trang bị máy tính (bao gồm máy tính để bàn, xách tay, máy tính bảng).

Tổng số máy tính tại các CQNN: 30 chiếc, Tỷ lệ máy tính/CBCC: 115%

2. Cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền có trả phí:

Tổng số máy tính được cài đặt: 27 chiếc Tỷ lệ máy tính được cài đặt: 100 %

3. Kết nối mạng Internet

Tổng băng thông kết nối Internet quy đổi (cách tính xem tại Phụ lục Giải thích): 60 Mbps

4. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1	- Tổng số văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước	văn bản	3679	
2	- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử	%	100	
3	- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
4	Hiện trạng về xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng			
	Tổng số hồ sơ công việc	hồ sơ		
	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	%	100	
	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%		
5	Rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử			

	- Cho biết giảm được khoảng bao nhiêu % thời gian họp thông qua ứng dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử	%	60	- Minh chứng những ứng dụng giúp giảm thời gian họp tại cột (5)
	- Cho biết giảm được khoảng bao nhiêu % tài liệu giấy thông qua ứng dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử	%	80	- Minh chứng những ứng dụng giúp giảm thời gian họp tại cột (5)

MỤC 4. NHÂN LỰC CHO ỨNG DỤNG CNTT

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1	Số lượng CBCC chuyên trách CNTT có chứng chỉ quốc tế về CNTT (một người có thể có nhiều chứng chỉ):	người		
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Số lượng CBCC có chứng chỉ về An toàn bảo mật (CISSP, Security+, CISA, CISM...):</i>	người	1	
	<i>Số lượng CBCC có các chứng chỉ về Quản trị mạng (MCSE, MCSA, CCNA, CCNP...):</i>	người	1	
	<i>Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về Quản trị cơ sở dữ liệu (MCDBA, OCA, OCM, OCP...):</i>	người	2	
	<i>Khác (cung cấp thêm thông tin chi tiết tại cột ghi chú)</i>	người	1	
2	Đào tạo về CNTT cho CBCC			
	- Số lượng CBCC được đào tạo về CNTT trong năm	người		
	- Tỷ lệ CBCC được đào tạo	%		

MỤC 5. THÔNG TIN KHÁC

Vui lòng cung cấp thêm thông tin khác về tình hình ứng dụng CNTT ngoài các nội dung nêu trên và ý kiến khác (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....

MỤC 6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

1. Họ và tên người thực hiện báo cáo: Nguyễn Việt Dũng

2. Đơn vị công tác: Văn phòng số

3. Chức vụ: Chuyên viên

4. Điện thoại cố định:

Điện thoại di động: 0905.779.212

5. Thư điện tử:

....., ngày tháng năm

Người khai

(Ký và ghi rõ họ, tên)

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng cơ quan

(Ký tên, đóng dấu)